

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BỒ DƯỠNG GIÁO VIÊN TRƯỜNG PHỔ THÔNG VỀ SỬ DỤNG THIẾT BỊ GIÁO DỤC

• TS. VŨ VĂN DỤ

1. Thống nhất nhận thức về vai trò của thiết bị giáo dục đối với chất lượng giáo dục.

Chất lượng giáo dục - đào tạo, trong đó chất lượng giáo dục phổ thông (GDPT) phụ thuộc vào các yếu tố sau:

1. Chương trình sách giáo khoa (CT-SGK).
2. Công tác quản lý giáo dục (QLGD): kiểm tra, đánh giá, quy chế...
3. Trình độ của giáo viên và động lực làm việc của giáo viên (GV).
4. Người học và thái độ của người học.
5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục (TBGD).
6. Chính sách đối với sản phẩm giáo dục và đào tạo (GD-ĐT).

Các yếu tố này ảnh hưởng rất to lớn đến chất lượng giáo dục theo đặc điểm riêng của mỗi yếu tố, nhưng đồng thời cũng có quan hệ tương hỗ: phụ thuộc, tác động lẫn nhau để rồi cùng nhau ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Chẳng hạn, trường học có đầy đủ TBGD, đồ dùng dạy học và đội ngũ giáo viên đủ trình độ sử dụng có hiệu quả phương pháp GD thì kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh sẽ tăng rõ rệt! Trái lại, giáo viên có nhiệt tình và khả năng sử dụng TBGD... nhưng không được cung cấp kịp thời, chất lượng TBGD lại thấp thì thế mạnh của người giáo viên cũng bị vô hiệu hoá...

Trong quá trình phát triển GD-ĐT, vì các hạn chế về điều kiện phát triển giáo dục, chúng ta mới lo nhiều hơn cho hai yếu tố: "Ông thầy và cuốn SGK".

Mấy năm gần đây đi vào áp dụng CT-SGK mới ở tiểu học và THCS lĩnh vực TBGD ngày càng được quan tâm. Các điều kiện về thiết bị, thư viện và đồ dùng dạy học đã có sự cải thiện đáng kể. Năm 2003, ngân sách nhà nước cấp 380 tỉ để chi hỗ trợ thay sách giáo khoa lớp 2, lớp

7 (bao gồm cả mua thiết bị), các địa phương chi bổ sung "250 tỉ đồng". Tổng kinh phí mua sắm thiết bị lớp 3, lớp 8 và bổ sung thiết bị cho các lớp khác năm 2004- 2005 là 650 tỉ đồng. Phần ngân sách trung ương hỗ trợ 470 tỉ đồng, các địa phương chi bổ sung 180 tỉ đồng... Tính trung bình trên toàn quốc, mới đáp ứng 80% nhu cầu thiết bị lớp 6 và 85% nhu cầu thiết bị lớp 8" (Trích báo cáo tổng kết 2 năm học 2003 - 2004 và 2004 - 2005 của Bộ GD-ĐT)

Hầu hết các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục do Bộ GD-ĐT đã chỉ đạo xây dựng bộ mẫu chuẩn TBGD tối thiểu, thống nhất trong cả nước.

Việc thống nhất bộ mẫu chuẩn tối thiểu có tác dụng đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiết kiệm chi phí sản xuất mẫu TBGD.

Tuy vậy, với vị trí là một yếu tố có tác động lớn đến chất lượng GD-ĐT, trong lĩnh vực TBGD ở trường phổ thông còn nhiều bất cập.

1. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên phụ tá thí nghiệm:

Năng lực giáo viên phổ thông về dạy thực hành, thí nghiệm nhìn chung ở hầu hết các môn học còn yếu do chất lượng đào tạo mặt này ở trường sư phạm chưa đáp ứng nhu cầu. Tại nhiều trường các môn Kỹ thuật, Công nghệ, thậm chí có cả Công nghệ thông tin (CNTT) đều phải bố trí giáo viên kiêm nhiệm. Đặc biệt giáo viên chuyên trách hướng dẫn thí nghiệm, đội ngũ nhân viên phụ tá thí nghiệm thiếu trầm trọng. Số cán bộ hiện có ít ỏi thì chưa được ĐT-BD có hệ thống và hoàn chỉnh.

2. Về tình hình khai thác và sử dụng thiết bị giáo dục:

Từ các lớp tập huấn giáo viên dạy CT-SGK mới trong năm học vừa qua có thể rút ra nhận

xét: Để đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) cần có các điều kiện đồng bộ về TBGD, SGK... và năng lực sử dụng TBGD, SGK... Hầu hết giáo viên còn yếu về sử dụng máy vi tính. Không ít giáo viên chưa nhìn thấy đầy đủ thiết bị môn học, không biết tên thiết bị. Nhiều giáo viên ngại khó, không tích cực tìm hiểu, nghiên cứu sử dụng TBGD nên ngại sử dụng TBGD. Ở tiểu học có tình hình nhiều giáo viên chưa hiểu rõ cấu tạo của bộ đồ dùng dạy học (ĐDDH) Toán, chưa nhớ phạm vi sử dụng của các ĐDDH trong các tiết dạy. Đặc biệt những thao tác kĩ thuật trong khi sử dụng ĐDDH theo ý đồ sư phạm còn ít được giáo viên chú ý. Ở THCS không ít địa phương chỉ tập trung bồi dưỡng TBGD các môn Lí, Hoá, Sinh, coi nhẹ việc bồi dưỡng TBGD các môn học có ít thiết bị (Văn, Sử, Địa, Ngoại ngữ, Toán, Giáo dục công dân...), tình trạng vào năm học rồi mà chưa có TBGD vẫn chưa được chấm dứt.

3. Về cơ sở vật chất: trường lớp và phòng thí nghiệm

Đây là vấn đề nan giải, ngay cả ở thành phố, nhiều trường cũng không có phòng thí nghiệm, giờ thực hành phải thực hiện ngay trên lớp học và cũng chỉ dừng ở mức độ làm thí nghiệm biểu diễn cho HS xem. Đa số các trường tiểu học và THCS vùng nông thôn rất khó khăn về cơ sở vật chất: từ phòng học đến phòng thực hành, thiết bị giáo dục và thư viện, nên khi có thiết bị cũng không có nơi lắp đặt. Nhà kho chứa đựng TBGD thì chật hẹp, không đúng quy cách kĩ thuật (chưa nói tới nơi tổ chức phòng học bộ môn (PHBM), mặc dù dạy học theo hướng PHBM đang trở thành nhu cầu tất yếu của quá trình dạy học nhằm phát huy khả năng sáng tạo của HS và khai thác triệt để các TBGD.

II. Phương hướng nội dung đổi mới các giải pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng TBGD

Trong bối cảnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Nghị quyết số 37/2004/QH11, Luật GD 2005 và giai đoạn 2 của chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010, muốn nâng cao chất lượng GD phải khẳng định hoàn thiện hệ thống các giải pháp để nâng cao chất lượng sử dụng TBGD. Ở đây chúng tôi chỉ xin nhấn mạnh:

1. Nâng cấp đồng bộ các yếu tố điều kiện

tác động trực tiếp để đáp ứng yêu cầu và nâng cao chất lượng bồi dưỡng sử dụng TBGD.

Phải thống nhất quan niệm: Phương pháp dạy học (PPDH) là các vật (từ đơn giản đến phức tạp) có khả năng chứa đựng hoặc chuyển tải các thông tin về nội dung dạy học và về sự điều khiển của quá trình dạy học làm cho việc truyền đạt kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo của giáo viên và HS được dễ dàng hơn.

Do vậy, TBGD phải được coi là công trình sư phạm, nên có bộ chuẩn đầy đủ mang tính chất pháp định đánh giá bộ thiết bị mẫu, đồng thời cũng là căn cứ để đồng đạo GV - CBQLGD và xã hội có cơ hội góp ý kiến. Quy trình hóa việc làm TBGD: từ làm thiết bị mẫu chuẩn tối thiểu đến sản xuất thử, sản xuất đại trà và cung cấp kịp thời đến tay người GV.

Kiên trì thực hiện phương châm đồng bộ hoá khâu bồi dưỡng sử dụng SGK mới, thông qua bồi dưỡng đổi mới PPDH với bồi dưỡng sử dụng TBGD ở tất cả các môn học có thiết bị giáo dục (không coi nhẹ những môn học có ít TBGD). Trong bối cảnh CNTT bùng nổ, muốn việc dạy học theo kịp cuộc sống và nâng cao chất lượng giáo dục nhất thiết phải đổi mới PPDH theo hướng vận dụng CNTT và các thiết bị dạy học hiện đại để phát huy mạnh mẽ tư duy sáng tạo, kĩ năng thực hành và hứng thú học sinh. Đây là một yêu cầu khách quan.

Đẩy mạnh tổng kết sáng kiến kinh nghiệm về sử dụng thiết bị giáo dục (SKKNSDTBGD), đồng thời nâng cao chất lượng phong trào làm đồ dùng dạy học trong trường phổ thông, trường sư phạm và các cơ quan nghiên cứu. Sản phẩm được chọn lọc của các hoạt động này chưa được coi trọng trong nội dung bồi dưỡng GV. SKKNS-DTBGD của các GV giỏi là hiện thân của các thành công trong giáo dục, là một nguồn thực tiễn rất phong phú. Nếu có cơ chế tổ chức phổ biến tốt, sẽ tạo cơ hội cho đồng đạo GV tiếp cận với các yếu tố sáng tạo đã được thực tiễn kiểm nghiệm, và do đó góp phần nâng cao chất lượng sử dụng TBGD, tăng hiệu quả sử dụng TBGD và thực hiện được tiết kiệm...

2. Cùng với nâng cao chất lượng ĐTGV, tiếp tục ĐT-BD đội ngũ giảng viên làm công tác bồi dưỡng về TBGD mà nòng cốt là GV trường sư phạm, GV giỏi và cán bộ chỉ đạo bộ môn, các

cấp, học. Lực lượng này phải có đầy đủ năng lực chuyên môn xử lý các vướng mắc về phương pháp sử dụng có hiệu quả TBGD do GV đề xuất, cụ thể hoá các nội dung bồi dưỡng về TBGD của Bộ GD - ĐT, phổ biến SKKNSDTBGD, nắm vững những phương pháp tổ chức bồi dưỡng về TBGD... Giảng viên cốt cán bồi dưỡng phải được tập huấn chu đáo, nhất là khi bồi dưỡng đại trà để chính họ nắm được yêu cầu đổi mới TBGD, nhất trí cao yêu cầu nội dung đổi mới TBGD và truyền đạt được những yêu cầu đó đến GV. Hiện tượng làm hạn chế chất lượng BD về TBGD, thậm chí gây cho GV hoang mang trong BD về TBGD trước đây có phần là do thiếu thấu hiểu của một bộ phận đội ngũ này.

Đã đến lúc thanh toán "căn bệnh mãn tính", "vừa chạy vừa xếp hàng" khi BDGV chưa có TBGD, bởi đây là trở ngại cho bồi dưỡng đổi mới PPDH, hạn chế cơ hội rèn luyện kỹ năng sử dụng TBGD..., nhất là thời gian BD trong hè ngắn.

3. Nâng cao chất lượng của hệ thống ĐT-BD về công tác TBGD, nghiên cứu đổi mới PPDH về TBGD. Bên cạnh hệ thống các trường (khoa) sư phạm (là chủ công) cần củng cố xây dựng các khoa bồi dưỡng tại chức đủ mạnh trong các trường ĐH - CĐ - TCCN, đồng thời thu hút các tổ chức xã hội nghề nghiệp (hội, hiệp hội...), vào nhiệm vụ ĐTBD cán bộ sử dụng TBGD, phá thế "độc canh" trong BDGV về TBGD, đáp ứng quy mô bồi dưỡng liên tục cho GV. Cải cách nội dung PPDH TBGD phải gắn với xây dựng đội ngũ cốt cán, bồi dưỡng bộ môn về TBGD ở trường học, từng bước đào tạo, bồi dưỡng để có chuyên gia đủ trình độ tư vấn tổ chức hoạt động bồi dưỡng TBGD. Nghiên cứu áp dụng các hình thức khen thưởng và tôn vinh trong lĩnh vực ĐT-BD và sử dụng TBGD.

Cần tận dụng và sử dụng có hiệu quả khoản kinh phí mà Bộ GD-ĐT đã dành cho bồi dưỡng sử dụng TBGD để tập huấn đầy đủ cho giảng viên cốt cán bồi dưỡng bộ môn và đồng đảo giáo viên về TBGD; trong đó ưu tiên môn học có nhiều mẫu mã TBGD mới.

4. Tăng cường vai trò quản lý Nhà nước của các vụ cấp học của Bộ GD - ĐT về nhiệm vụ quản lý, khai thác, bảo quản, sử dụng TBGD và xây dựng đội ngũ nhân viên, phụ tá thí nghiệm

đáp ứng nhu cầu đối với GD-ĐT. Tiến hành đánh giá khảo sát đầy đủ tình hình bảo quản, khai thác và sử dụng TBGD nhân sau một vòng dạy học theo CT-SGK mới để có giải pháp uốn nắn kịp thời.

Có kế hoạch đẩy mạnh đầu tư xây dựng "vỏ" phòng thí nghiệm - tương xứng với đầu tư lớn về "ruột" TBGD - thiết lập cơ chế hoạt động hợp lý, nhịp nhàng hiệu quả giữa 3 Nhà: Nhà quản lý (lãnh đạo chính quyền và lãnh đạo giáo dục), Nhà nghiên cứu và Nhà doanh nghiệp, (trong đó Nhà quản lý có vai trò chủ đạo), trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, cung cấp và sử dụng TBGD một cách có hiệu quả.

5. Quy hoạch, kế hoạch hoá công tác xây dựng đội ngũ cán bộ và nhân viên phục vụ giảng dạy theo yêu cầu chỉ đạo của Bộ GD-ĐT (TT 22/2/2004/TT-BGD&ĐT, 28/7/2004). Đẩy mạnh nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng loại hình cán bộ này thông qua chương trình đào tạo chính quy, chương trình bồi dưỡng ngắn hạn và chương trình đào tạo lại (BD) có định kì.

6. Việc áp dụng CT-SGK mới ở trường phổ thông lần này diễn ra gần như là trong cùng một thời điểm, bắt đầu thực hiện ngay ở tiểu học và THCS và sau đó không lâu là tới THPT với quy mô hơn 70 vạn GVPT được tham gia bồi dưỡng. Thực chất công tác bồi dưỡng GV về thiết bị giáo dục là khó, nhưng không tới mức không thể làm để có kết quả tốt hơn. *Vấn đề là phải tiếp tục nâng cao thực sự nhận thức của các cấp quản lý chính quyền, đội ngũ GV-CBQLGD và tăng cường sự năng động, sáng tạo, triệt để, nhất quán của các chủ trương, giải pháp trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ nâng cao hiệu quả sử dụng TBGD, phục vụ tích cực cho việc đổi mới GDPT.*

SUMMARY

The article affirms the importance of teaching aids in improving the quality of education while showing a number of mismatches in the educational sphere and suggesting directions to renovate solutions to improve the training of general school teachers in how to utilize educational aids.